

Số: **43/2021/QĐST-HNGĐ**

*Tp. Tuyên Quang, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Phạm Thanh Th, sinh năm 1974.

*Bị đơn:* Chị Trần Thị Bích Th, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số nhà 30, phố Trần Đại Nghĩa, tổ 15, phường Th, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Thanh Th và chị Trần Thị Bích Th.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Hoàng A, sinh ngày 16/6/2004 và cháu Phạm Tùng A, sinh ngày 28/4/2011 cho anh Phạm Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Phạm Lan A, sinh ngày 28/4/2011 cho chị Trần Thị Bích Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Thanh Th và chị Trần Thị Bích Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Thanh Th tự nguyện nộp 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000813 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả cho anh Phạm Thanh Th số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Trần Thị Bích Th không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND xã UBND xã Đồng Hóa, huyện T, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**